

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỢP BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long;

- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2015 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long ngày 08/01/2016.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo trình Đại hội cổ đông bất thường lần 2 năm 2015

Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết đồng ý là **9.904.420 CP**, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (đính kèm báo cáo).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết đồng ý là **2.794.864 CP**, chiếm 28,22%; không tán thành là 5.238.692, chiếm tỷ lệ 52,89%; không có ý kiến là 1.870.864, chiếm tỷ lệ 18,89% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (đính kèm báo cáo).

Điều 3. Thông qua báo cáo bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị

Thống nhất bầu ông Đoàn Minh Thư và ông Phạm Văn Ân làm ủy viên Hội đồng quản trị Công ty thay ông Nguyễn Ngọc Nam và ông Nguyễn Văn Kim; bầu ông Châu Hiếu Dũng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012 - 2016.

Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết đồng ý là **9.904.420 CP**, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (đính kèm báo cáo).

Điều 4. Thông qua tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp xử lý khó khăn cho Công ty gồm:

1/ Trong năm 2016, Công ty sẽ tìm đối tác tham gia tái cấu trúc Công ty để khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh.



2/ Bán tài sản để trả nợ: trường hợp Công ty không tìm được đối tác tham gia tái cấu trúc Công ty, Công ty phải thực hiện bán toàn bộ tài sản để thanh toán nợ đến hạn; nếu việc bán toàn bộ tài sản đảm bảo đủ trả nợ và còn thừa tiền sẽ cho tiến hành giải thể Công ty.

3/ Mở thủ tục phá sản: trong trường hợp Hội đồng quản trị tính toán và dự tính cân đối nguồn thu từ bán toàn bộ tài sản nhưng không đủ trả cho các chủ nợ, sẽ tiến hành mở thủ tục phá sản Công ty và giao toàn bộ tài sản cho Tòa án xử lý để thanh toán cho các chủ nợ.

Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết đồng ý là 9.904.420CP, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHCĐ bắt thường lần 2 năm 2015 của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long thông qua toàn văn tại cuộc họp.
2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
3. Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cùng toàn thể Cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.



Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT.BKS;
- UBCK, Sở GD&ĐT;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
VĨNH LONG

Châu Hiếu Dũng

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 01 năm 2016

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2015 như sau:

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thời gian: 08 giờ 30 ngày 08 tháng 01 năm 2016
- Địa điểm: Hội trường Công ty, số 38 đường 2/9 phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Thành phần:
 - Cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long.
 - Khách mời.

II. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2015

Ông Nguyễn Văn Hồ, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội. Tính đến 9 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2016:

- a. Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty là 11.959.982 cổ phần.
- b. Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 11.959.982 cổ phần (cổ phiếu quỹ 0 cổ phiếu).
- c. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là: 265 người (theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam), đại diện cho cổ đông sở hữu 11.959.982 cổ phần của Công ty.
- d. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự có mặt tại Đại hội là 19 người, đại diện cho 9.904.420 cổ phần của Công ty, chiếm tỷ lệ 82,81% tổng số cổ phần của



Công ty, với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là 9.904.420 cổ phần.

Căn cứ theo điểm 2 Điều 18 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, số cổ đông dự họp đại diện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2015 đã đạt trên 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, nên phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 là hợp lệ.

(Đính kèm Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông)

2. Đọc và thông qua Quy chế làm việc trong Đại hội.

Ông Nguyễn Văn Hồ đọc Quy chế làm việc tại đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội với tổng số cổ phần đồng ý là 9.904.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

3. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết
Căn cứ theo điểm 2, Điều 142 Luật Doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Ông Châu Hiếu Dũng, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội.

3.1. Ban tổ chức đại hội đề cử danh sách các thành viên khác của Đoàn Chủ tịch, gồm các Ông/Bà:

- Ông Trần Thanh Hùng Chức vụ Tổng Giám đốc
- Ông Trần Hữu Hiệp Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch với tổng số cổ phần đồng ý là 9.904.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

3.2. Ban tổ chức đại hội đề cử danh sách Ban thư ký gồm các Ông, Bà:

- Bà Nguyễn Thị Thúy Liêm Chức vụ Phó phòng TCKT
- Bà Trần Thị Anh Thư Chức vụ Thư ký HĐQT

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Thư ký với tổng số cổ phần đồng ý là 9.904.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

3.3. Ban tổ chức đại hội đề cử danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm các Ông/ Bà:

- Ông Nguyễn Văn Hồ Chức vụ Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Minh Việt Chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát

Công ty, với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là 9.904.420 cổ phần.

Căn cứ theo điểm 2 Điều 18 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, số cổ đông dự họp đại diện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2015 đã đạt trên 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, nên phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 là hợp lệ.

(Đính kèm Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông)

2. Đọc và thông qua Quy chế làm việc trong Đại hội.

Ông Nguyễn Văn Hồ đọc Quy chế làm việc tại đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội với tổng số cổ phần đồng ý là 9.904.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

3. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết
Căn cứ theo điểm 2, Điều 142 Luật Doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Ông Châu Hiếu Dũng, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội.

3.1. Ban tổ chức đại hội đề cử danh sách các thành viên khác của Đoàn Chủ tịch, gồm các Ông/Bà:

- Ông Trần Thanh Hùng Chức vụ Tổng Giám đốc
- Ông Trần Hữu Hiệp Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch với tổng số cổ phần đồng ý là 9.904.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

3.2. Ban tổ chức đại hội đề cử danh sách Ban thư ký gồm các Ông, Bà:

- Bà Nguyễn Thị Thúy Liêm Chức vụ Phó phòng TCKT
- Bà Trần Thị Anh Thư Chức vụ Thư ký HĐQT

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Thư ký với tổng số cổ phần đồng ý là 9.904.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

3.3. Ban tổ chức đại hội đề cử danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm các Ông/ Bà:

- Ông Nguyễn Văn Hồ Chức vụ Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Minh Việt Chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Châu Hiếu Dũng điều khiển Đại hội thông qua các báo cáo và tờ trình với kết quả như sau:

Stt	Vấn đề biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
1	Báo cáo trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2015	9.904.420	100%	0	0%	0	0%
2	Báo cáo của Ban kiểm soát	2.794.864	28.22%	5.238.692	52.89%	1.870.864	18.89%
3	Tờ trình ủy quyền HĐQT thực hiện các giải pháp xử lý khó khăn của Công ty	9.904.420	100%	0	0%	0	0%

V. BÁO CÁO BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .

VI. Đại hội đã nghe Ông Châu Hiếu Dũng, đọc tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Thông nhất bầu ông Đoàn Minh Thư và ông Phạm Văn Ân làm ủy viên Hội đồng quản trị Công ty thay ông Nguyễn Ngọc Nam và ông Nguyễn Văn Kim; bầu ông Châu Hiếu Dũng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012 - 2016.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tổng số cổ phần đồng ý là 9.904.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

VII. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại hội cũng đã nghe Bà Trần Thị Anh Thư – Thư ký Đại hội, đọc toàn văn Nghị quyết đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%.

VIII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2015 kết thúc vào lúc 11 giờ 45 cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



TRẦN THỊ ANH THƯ

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM
VĨNH LONG
TP. VĨNH LONG



CHAU HIEU DUNG

BÁO CÁO

TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2

I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD:

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2013, 2014 gặp nhiều khó khăn, không hiệu quả; năm 2015 vẫn chưa có chuyển biến theo chiều hướng tốt, vẫn còn tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố không thuận lợi về thị trường và đối diện với tình trạng thiếu vốn hoạt động. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu các mặt hàng đều thấp, không đạt kế hoạch đã đề ra và giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014, 9 tháng đầu năm 2015 và dự kiến năm 2015 cụ thể như sau:

1.1 Kết quả SXKD:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013 (Tỷ đồng)	Năm 2014 (Tỷ đồng)	9T đầu năm 2015 (Tỷ đồng)	Năm 2015 (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng	1.651,08	802,54	177,08	209,15
2	Giá vốn hàng hóa	1.574,88	786,33	168,59	202,59
3	Lãi/-Lỗ gộp	76,20	16,21	8,49	6,56
4	Doanh thu tài chính	33,70	33,12	1,65	8,12
5	Tổng chi phí	148,59	134,93	77,02	90,69
	- Chi phí tài chính	60,31	43,48	19,95	25,63
	<i>Tr. đó CP Lãi vay</i>	<i>44,72</i>	<i>32,38</i>	<i>17,66</i>	<i>22,93</i>
	- Chi phí bán hàng	43,32	25,90	10,68	11,42
	- Chi phí QLDN	44,96	65,55	46,39	53,64
6	Lãi/-Lỗ từ HĐKD	- 38,69	- 85,60	- 66,88	- 76,01
7	Thu nhập khác	13,23	30,82	15,46	39,35
8	Chi phí khác	0,46	4,81	33,42	37,97
9	Lợi nhuận khác	12,77	26,01	- 17,96	1,39
10	Lãi/-Lỗ trước thuế	- 25,92	- 59,59	- 84,84	- 74,63
11	Lãi/-Lỗ sau thuế	- 19,54	- 63,63	- 85,96	- 75,83

* Ghi chú:

Dự kiến Quý 4/2014 Công ty lãi sau thuế TNDN 9,89 tỷ đồng. Tổng năm 2015 dự kiến Công ty lỗ 75,83 tỷ đồng. Lỗ lũy kế trên 159 tỷ đồng, vượt so vốn điều lệ hơn 40 tỷ đồng (vốn điều lệ 119 tỷ đồng).

1.2 Phân tích kết quả lỗ từng năm:

1.2.1) Năm 2013: (ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Hàng lương thực	Thức ăn thủy sản	Bao bì	Khác
1. Số lượng (Tấn/chiếc)	158.180,88	30.093,50	3.810.846	2.121,89
2. Doanh thu	1.255,04	328,05	19,52	48,47
3. Trị giá vốn	1.215,18	306,08	17,99	35,62
4. Lãi/-Lỗ gộp	39,86	21,97	1,53	12,85
5. Doanh thu TC	33,70	-	-	-
6. Tổng chi phí	108,72	29,14	2,02	8,71
- Chi phí tài chính	35,72	20,81	0,27	3,51
- Chi phí bán hàng	34,99	5,05	0,62	2,66
- Chi phí QLDN	38,01	3,28	1,13	2,54
7. Thu nhập khác	12,77	-	-	-
8.Lãi/-Lỗ từ HĐKD	- 22,39	- 7,17	- 0,49	+ 4,14

Phân tích:

- **Hàng lương thực: lỗ 22,39 tỷ đồng** nguyên nhân do giá xuất khẩu sụt giảm mạnh trong 9 tháng đầu năm 2013, phải lưu kho thời gian dài, gánh các chi phí sau:

- + Chi phí tài chính **36 tỷ đồng**
- + Chi phí khấu hao TSCĐ **8 tỷ đồng**
- + Chi phí lương **29 tỷ đồng**
- + Trích dự phòng phải thu nợ khó đòi **4 tỷ đồng.**

- **Thức ăn thủy sản lỗ 7,17 tỷ đồng** là do sản xuất kinh doanh dưới sản lượng hòa vốn, đồng thời phải gánh các chi phí như :

- + Lãi vay **21 tỷ đồng**
- Tr. Đó: lãi vay mua tài sản cố định 9 tỷ đồng, lãi vay mua nguyên liệu sản xuất 12 tỷ đồng.
- + Khấu hao TSCĐ **7 tỷ đồng**

1.2.2) Năm 2014: (ĐVT : Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Hàng lương thực	Thức ăn thủy sản	Bao bì	Khác
1. Số lượng (Tấn/Chiếc)	80.138,61	9.358,28	2.800.810	-
2. Doanh thu	679,61	89,34	13,63	19,96
3. Trị giá vốn	661,58	92,78	12,77	19,20
4. Lãi/-Lỗ gộp	18,03	-3,44	0,86	0,76
5. Doanh thu TC	33,12	-	-	-
6. Tổng chi phí	102,46	29,29	1,82	1,36
- Chi phí tài chính	19,82	22,58	0,27	0,81
- Chi phí bán hàng	20,06	4,87	0,70	0,27
- Chi phí QLDN	62,58	1,84	0,85	0,28
7. Thu nhập khác	26,01	-	-	-
8.Lãi/-Lỗ từ HĐKD	- 25,30	- 32,73	- 0,96	- 0,60

Phân tích :

- **Hàng lương thực lỗ 25,3 tỷ đồng** nguyên nhân do Cty chỉ hoạt động 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm không hoạt động, sản lượng bán ra ít, phải gánh các chi phí sau:

- + Chi phí tài chính **20 tỷ đồng**
- + Trích dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi **37 tỷ đồng**
- + Khấu hao TSCĐ **8 tỷ đồng**
- + Chi phí lương **16 tỷ đồng**

- Thức ăn thủy sản lỗ 32,73 tỷ đồng do sản lượng bán ra thấp, bán nguyên liệu sản xuất tồn kho lỗ do ngừng hoạt động từ tháng 7/2014, đồng thời phải phải gánh các chi phí như:

+ Chi phí lãi vay	23 tỷ đồng
Tr.đó lãi vay mua tài sản cố định 10 tỷ đồng, mua nguyên liệu sản xuất 13 tỷ đồng	
+ Khấu hao TSCĐ	7 tỷ đồng .

1.2.3) 9 tháng đầu năm 2015:

9 tháng đầu năm 2015, Công ty lỗ 84,84 tỷ đồng , trong đó:

- Hàng lương thực lỗ	26,47 tỷ đồng nguyên nhân do:
+ Chi phí tài chính	20 tỷ đồng
+ Khấu hao TSCĐ	8 tỷ đồng
+ Chi phí lương	11 tỷ đồng

- Bao bì lỗ 1,34 tỷ đồng do: tình hình xuất khẩu khó khăn số lượng bán ra ít, không đủ bù chi phí.

- Trích dự phòng nợ phải thu khó đòi 30,21 tỷ đồng

- Bán Nhà máy Domyfeed lỗ 26,82 tỷ đồng

2.TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :

Do đặc điểm khó khăn chung của ngành và tình hình kinh doanh của công ty thời gian gần đây liên tục bị thua lỗ nên thời điểm hiện tại nguồn vốn kinh doanh gần như bị bế tắc do tất cả các ngân hàng đều ngưng tài trợ (ngoại trừ hỗ trợ đợt mua tạm trữ vụ đông xuân theo chỉ đạo của Chính phủ hồi đầu năm) và công ty gần như hoạt động cầm chừng, chủ yếu tập trung thu hồi công nợ, bán hàng tồn kho và các tài sản sử dụng không hiệu quả để trả nợ vay ngân hàng.

2.1 Bảng cân đối tài sản của Công ty tại thời điểm 30/9/2015: (ĐVT: Tỷ đồng)

Tài sản	Trị giá	Nguồn vốn	Trị giá
A. Tài sản ngắn hạn	134,81	A. Nợ phải trả	255,84
a. Tiền mặt	8,63	a. Nợ ngắn hạn	254,56
b. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,01	- Phải trả cho người bán	-
- Chứng khoán kinh doanh (CKKD)	0,11	- Người mua trả tiền trước	-
- Dự phòng giảm giá CKKD	(0,10)	- Thuế & các khoản phải nộpNN	3,99
c. Các khoản phải thu	90,17	- Phải trả người lao động	4,38
- Phải thu của khách hàng	126,88	- Chi phí phải trả	6,01
- Trả trước cho người bán	5,16	- Các khoản phải trả khác	0,46
- Các khoản thu khác	34,25	- Vay Ngân hàng	239,67
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(76,12)	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	0,05
d. Hàng tồn kho	35,49	b. Nợ dài hạn	1,28
e. Tài sản ngắn hạn khác	0,51		
- Chi phí trả trước ngắn hạn	0,10		
- Thuế GTGT được khấu trừ	0,41		
B. Tài sản dài hạn	110,57	B. Nguồn vốn chủ sở hữu	(10,46)
a. Tài sản cố định	80,60	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	119,60
b. Tài sản dở dang dài hạn	0,82	- Quỹ Đầu tư phát triển	37,28

c. Các khoản đầu tư TC dài hạn	22,33	- LN ST chưa phân phối	(167,34)
- Đầu tư vào Cty liên kết liên doanh	12,03		
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	11,50		
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(1,20)		
d. Tài sản dài hạn khác	6,82		
- Chi phí trả trước dài hạn	0,64		
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	6,18		
Tổng tài sản	245,38	Tổng nguồn vốn	245,38

2.2 Bảng cân đối tổng tài sản theo giá trị sổ sách tại thời điểm 30/9/2015 và giá trị dự kiến đến 31/12/2015:

DVT : Tỷ đồng

Tài sản	Giá trị sổ sách đến ngày 30/9/2015	Giá trị dự kiến đến 31/12/2015
A. Tài sản ngắn hạn	134,81	65,09
a. Tiền và các khoản tương đương tiền	8,63	-
b. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,01	-
c. Các khoản phải thu (<i>thuyết minh mục 2.2.1</i>)	90,17	65,09
d. Hàng tồn kho	35,49	-
e. Tài sản ngắn hạn khác	0,51	-
B. Tài sản dài hạn	110,57	149,75
a. Tài sản cố định (<i>thuyết minh mục 2.2.2</i>)	80,60	132,00
b. Tài sản dở dang dài hạn	0,82	-
c. Các khoản đầu tư TCDH	22,33	17,75
d. Tài sản dài hạn khác	6,82	-
Tổng tài sản	245,38	214,84

2.2.1 Thuyết minh các khoản phải thu (mục c phần A):

DVT: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Dư nợ sổ sách	Khả năng thu hồi	% thu nợ
1	Phải thu của khách hàng	126,88	64,59	51%
	- KH thức ăn thủy sản	114,31	60,00	53%
	- KH lương thực	8,87	3,00	34%
	- Các khách hàng khác	3,70	1,59	43%
2	Trả trước người bán	5,16	0,50	10%
	- KH Khánh Hưng	5,00	0,50	10%
3	Phải thu khác	34,25	0	0%
	- Thuế TNDN phải nộp	31,35	0	0%
	- Phạt chậm nộp thuế TNDN	2,36	0	0%
	- Khác	0,54	0	0%
4	Dự phòng phải thu NKTĐ	(76,12)	-	0%
	Tổng cộng	90,17	65,09	72%

2.2.2 Thuyết minh tài sản cố định (mục a phần B):**ĐVT: Tỷ đồng**

Stt	Tên tài sản	Giá trị trên sổ sách tại thời điểm 30/9/2015	Giá trị theo chứng thư thẩm định giá	Tài sản dự kiến bán trong tháng 11-12/2015	Giá trị dự kiến
1	Xí nghiệp Phú Lộc	1,85	4,87		4,00
2	Xí nghiệp Tam Bình	17,33	-		25,00
3	Xí nghiệp Bao Bì	3,47	-		5,50
4	Xí nghiệp Tân Thạnh	7,04	25,15		25,00
5	Xí nghiệp Mỹ Thới	24,90	-		30,00
6	Xí nghiệp An Bình	12,10	16,56		17,00
7	Dự án Kiên Nông	6,83	17,07		15,00
11	VP Cty số 38, đường 2/9	2,59	-		10,00
12	VPĐD 31 Nguyễn Kim	2,83	21,25	22,00	-
13	Xe ô tô	1,66	-	-	2,00
	Tổng cộng	80,60		22,00	132,00

2.3 Tổng nợ phải trả tạm tính đến 31/12/2015:**ĐVT: Tỷ đồng**

Các khoản nợ	Giá trị sổ sách đến 30/9/2015	Giá trị dự kiến đến 31/12/2015
a. Nợ ngắn hạn	254,57	210,70
- Vay Ngân hàng	239,67	182,18
- Chi phí phải trả	6,01	17,00
- Phải trả người lao động	4,38	6,02
- Thuế và các khoản phải nộp NN	3,99	5,50
- Phải trả cho người bán	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	0,47	-
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	0,05	-
b. Nợ dài hạn	1,28	2,00
Tổng nợ phải trả	255,85	212,70

Trong đó : chi tiết nợ vay Ngân hàng dự kiến đến 31/12/2015 như sau:

Bên cho vay	Dư nợ sổ sách ngày 30/9/2015 (Tỷ đồng)	Dư nợ dự kiến đến 31/12/2015 (Tỷ đồng)	Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay
BIDV – chi nhánh Vĩnh Long	125,03	92,80	Xí nghiệp Mỹ Thới, Xí nghiệp Bao bì, Văn phòng Cty, Quyền thu nợ Docimexco
NH An Bình – CN Tiền Giang	15,34	12,08	Xí nghiệp Phú lộc, các xe ô tô và quyền thu nợ các khách hàng gạo và thức ăn thủy sản

Bên cho vay	Dư nợ sổ sách ngày 30/9/2015 (Tỷ đồng)	Dư nợ dự kiến đến 31/12/2015 (Tỷ đồng)	Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay
HD Bank – chi nhánh An Giang	50,60	28,60	Xí nghiệp Tân Thạnh, sổ tiền thoái vốn Tam Nông, Sài Gòn-Ninh chữ
VCB – chi nhánh Vĩnh Long	48,70	48,70	Xí nghiệp An Bình, Xí nghiệp Tam Bình
Tổng cộng	239,67	182,18	

2.4 Bảng cân đối giá trị tổng tài sản và nợ phải trả dự kiến đến 31/12/2015:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị dự kiến đến 31/12/2015 (Tỷ đồng)
1	Tổng tài sản (1)	214,84
	A. Tài sản ngắn hạn	65,09
	a. Tiền và các khoản tương đương tiền	-
	b. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-
	c. Các khoản phải thu	65,09
	d. Hàng tồn kho	-
	B. Tài sản dài hạn	149,75
	a. Tài sản cố định	132,00
	b. Tài sản dở dang dài hạn	-
	c. Các khoản đầu tư TCDH	17,75
2	Tổng nợ phải trả (2)	212,70
	a. Nợ ngắn hạn	210,70
	- Vay Ngân hàng	182,18
	- Chi phí phải trả	17,00
	- Phải trả người lao động	6,02
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	5,50
	- Phải trả cho người bán	-
	- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-
	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-
	b. Nợ dài hạn	2,00
3	Cân đối tổng tài sản (1) – tổng nợ phải trả (2)	+ 2,14

II. CÁC PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TRÌNH ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG:

Căn cứ bảng cân đối giữa giá trị tài sản thực tế và nợ phải trả; Công ty sẽ còn thừa 2,14 tỷ đồng nhưng số dư này còn phụ thuộc vào giá thị trường tại thời điểm bán tài sản. Để giải quyết các khó khăn tồn đọng hiện nay của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đề xuất 3 phương án sau:

- Vay ngân hàng.
- Phát hành chứng khoán: cổ phiếu hoặc trái phiếu.
- Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Công ty.

Mỗi phương án có ưu, nhược điểm và mức độ thành công khác nhau, chi tiết thực hiện các phương án và phương án đề xuất được trình bày như dưới đây:

1. PHƯƠNG ÁN 1: vay ngân hàng.

Đây là phương án đơn giản nhất và đáp ứng được nhu cầu vốn của Công ty nhanh nhất. Tuy nhiên, do hiện tại tất cả các tài sản của Công ty đều là các tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng, nên Công ty không còn tài sản để đảm bảo cho các khoản vay mới.

- Thuận lợi: thời gian giải ngân của ngân hàng nhanh chóng, đáp ứng ngay nhu cầu vốn của doanh nghiệp.

- Khó khăn: Tất cả các tài sản của Công ty đều là các tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng, nên khó được ngân hàng giải ngân các khoản vay mới.

2. PHƯƠNG ÁN 2: phát hành chứng khoán.

Công ty có thể phát hành cổ phiếu, trái phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi cho các nhà đầu tư. Nếu thương lượng được với các nhà đầu tư, Công ty sẽ giảm được áp lực về tài chính và áp lực lãi vay. Tuy nhiên, do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty không thuận lợi, nên rất khó để tìm được nhà đầu tư rót vốn vào Công ty. Do đó, việc các cổ đông lớn tham gia góp thêm vốn là hết sức quan trọng.

- Thuận lợi: đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp, phần vốn huy động không bị áp lực trả lãi (đối với cổ phiếu) và không cần tài sản đảm bảo (đối với trái phiếu không cần tài sản đảm bảo hoặc trái phiếu chuyển đổi).

- Khó khăn: Do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty không hiệu quả nên khó tìm được nhà đầu tư rót vốn vào Công ty.

3. PHƯƠNG ÁN 3: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Công ty. Trong trường hợp này, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được tối thiểu $\frac{1}{3}$ thành viên HĐQT đồng ý.

HĐQT sẽ lựa chọn giải pháp tốt nhất sau đây để giải quyết tình trạng khó khăn của Công ty, nhằm giảm bớt thiệt hại cho các Cổ đông như: *tìm đối tác tham gia tái cấu trúc Công ty, bán toàn bộ tài sản hoặc cho mở thủ tục phá sản.*

- Thuận lợi: có nguồn tiền để chi trả nợ vay ngân hàng tương ứng với khoản vay của tài sản đảm bảo, giảm áp lực lãi vay cho Công ty.

- Khó khăn: Phải được sự hỗ trợ rất lớn từ phía ngân hàng để giải tỏa các tài sản đảm bảo.

III. PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT: PHƯƠNG ÁN 3

1. Mục đích:

Xử lý nợ đến hạn, có nguồn tiền để trả nợ, giảm áp lực trả lãi vay .

2. Các giải pháp lựa chọn của HĐQT :

- Trong năm 2016, Công ty sẽ tìm đối tác tham gia tái cấu trúc Công ty để khôi phục lại hoạt động SXKD.

- Bán tài sản để trả nợ: (đính kèm danh mục tài sản đề nghị chuyển nhượng, thanh lý), nếu việc bán toàn bộ tài sản đảm bảo đủ trả nợ và còn thừa tiền sẽ cho tiến hành giải thể Công ty.

- Mở thủ tục phá sản : trong trường hợp HĐQT tính toán và dự tính cân đối nguồn thu từ bán toàn bộ tài sản nhưng không đủ trả cho các chủ nợ, sẽ tiến hành mở thủ tục phá sản Công ty và giao toàn bộ tài sản cho Tòa án xử lý và thanh toán cho các chủ nợ.

3.Cách thức thực hiện:

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 thông qua và thống nhất phương án đề xuất trên, HĐQT sẽ chỉ đạo Ban Điều Hành thực hiện các bước theo trình tự thủ tục của Luật định và Điều lệ Công ty qui định.

Trên đây là báo cáo thực trạng và phương án đề xuất của Công ty . Ban Điều Hành kính trình Đại Hội đồng cổ đông bất thường lần 2 xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu (vt).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Hùng
Trần Thanh Hùng



Vĩnh Long, ngày 08 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty CP Lương thực Thực phẩm
Vĩnh Long vào ngày 08/01/2016

- Căn cứ thẩm quyền của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty CP LTTP Vĩnh Long;
- Căn cứ báo cáo của Ban Điều hành trình đại hội cổ đông bất thường vào ngày 08/01/2016;
- Căn cứ các báo cáo tài chính, các hồ sơ, chứng từ từ năm 2013 đến 30/9/2015;

Thành phần BKS gồm:

- Ông Trần Hữu Hiệp : Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Như Khoa : Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Lê Minh Việt : Thành viên Ban Kiểm soát

Nội dung:

- Đánh giá Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Điều hành trình Đại hội CD bất thường ngày 08/01/2016.

Kết quả làm việc như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất những số liệu phân tích về tình hình hoạt động của Ban điều hành từ năm 2013 đến 30/09/2015.
- Về dự kiến số liệu tài chính đến 31/12/2015, Ban kiểm soát đánh giá như sau:
 - o Về phần tài sản:

DVT: Tỷ đồng

Tài sản	Giá trị sổ sách đến ngày 30/9/2015	Giá trị dự kiến đến 31/12/2015	Giá trị dự kiến theo đánh giá của BKS đến 31/12/2015
A. Tài sản ngắn hạn	134,81	65,09	63,60
a. Tiền và các khoản tương đương tiền	8,63	-	4,53
b. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,01	-	-
c. Các khoản phải thu (<i>thuyết minh</i>)	90,17	65,09	57,20
d. Hàng tồn kho	35,49	-	1,87
e. Tài sản ngắn hạn khác	0,51	-	-
B. Tài sản dài hạn	110,57	149,75	149,75
a. Tài sản cố định (<i>thuyết minh</i>)	80,60	132,00	132,00
b. Tài sản dở dang dài hạn	0,82	-	-
c. Các khoản đầu tư TCDH	22,33	17,75	17,75
d. Tài sản dài hạn khác	6,82	-	-
Tổng tài sản	245,38	214,84	213,35



- *Thuyết minh các khoản phải thu:*

DVT: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Dư nợ sổ sách	Khả năng thu hồi
1	Phải thu của khách hàng	126,88	57,20
	- KH thức ăn thủy sản	114,31	55,16
	- KH lương thực	8,87	1,18
	- Các khách hàng khác	3,70	0,86
2	Trả trước người bán	5,16	0
	- KH Khánh Hưng	5,00	0
3	Phải thu khác	34,25	0
	- Thuế TNDN phải nộp	31,35	0
	- Phạt chậm nộp thuế TNDN	2,36	0
	- Khác	0,54	0
4	Dư phòng phải thu NKĐ	(76,12)	-
	Tổng cộng	90,17	57,20

o Tổng nợ phải trả tam tính đến 31/12/2015:

DVT: Tỷ đồng

Các khoản nợ	Giá trị sổ sách đến 30/9/2015	Giá trị dự kiến đến 31/12/2015	Giá trị dự kiến theo đánh giá của BKS đến 31/12/2015
a. Nợ ngắn hạn	254,57	210,70	206,69
- Vay Ngân hàng	239,67	182,18	177,59
- Chi phí phải trả	6,01	17,00	17,00
- Phải trả người lao động	4,38	6,02	6,02
- Thuế và các khoản phải nộp NN	3,99	5,50	5,50
- Phải trả cho người bán	-	-	0,06
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	0,47	-	0,47
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	0,05	-	0,05
b. Nợ dài hạn	1,28	2,00	0,94
Tổng nợ phải trả	255,85	212,70	207,63

- *Trong đó : chi tiết nợ vay Ngân hàng dự kiến đến 31/12/2015 như sau:*

Bên cho vay	Dư nợ sổ sách ngày 30/9/2015 (Tỷ đồng)	Dư nợ thực tế đến 31/12/2015 (Tỷ đồng)
BIDV – chi nhánh Vĩnh Long	125,03	89,54
NH An Bình – CN Tiền Giang	15,34	14,25
HD Bank – chi nhánh An Giang	50,60	25,00
VCB – chi nhánh Vĩnh Long	48,70	48,70
Tổng cộng	239,67	177,59

- **Bảng cân đối giá trị tổng tài sản và nợ phải trả dự kiến đến 31/12/2015:**

TT	Chi tiêu	Giá trị dự kiến đến 31/12/2015 (Tỷ đồng)	Giá trị dự kiến theo đánh giá của BKS đến 31/12/2015
1	Tổng tài sản (1)	214,84	213,35
	A. Tài sản ngắn hạn	65,09	63,60
	a. Tiền và các khoản tương đương tiền	-	4,53
	b. Các khoản phải thu	65,09	57,20
	c. Hàng tồn kho	-	1,87
	B. Tài sản dài hạn	149,75	149,75
	a. Tài sản cố định	132,00	132,00
	b. Tài sản dở dang dài hạn	-	
	c. Các khoản đầu tư TCDH	17,75	17,75
2	Tổng nợ phải trả (2)	212,70	207,63
	a. Nợ ngắn hạn	210,70	206,69
	- Vay Ngân hàng	182,18	177,59
	- Chi phí phải trả	17,00	17,00
	- Phải trả người lao động	6,02	6,02
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	5,50	5,50
	- Phải trả cho người bán	-	0,06
	- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	0,47
	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	0,05
	b. Nợ dài hạn	2,00	0,94
3	Cân đối tổng tài sản (1) – tổng nợ phải trả (2)	+ 2,14	+5,72

Cơ sở đánh giá của Ban kiểm soát:

- o Đối với tiền và các khoản tương đương tiền: theo số dư thực tế.
 - o Đối với công nợ phải thu: Dựa theo năng lực thực tế các khách hàng đang nợ và tình hình thu hồi công nợ của Công ty.
 - o Đối với TSCĐ: tạm thời theo số liệu thẩm định và đề xuất của Ban Điều hành, số liệu này BKS cần phải có thời gian thẩm định lại phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
 - o Đối với các khoản Đầu tư TCDH: theo tình hình thực tế và có khả năng thanh khoản được.
- Về các phương án về tái cấu trúc tài chính mà Ban Điều hành đề xuất: Ban kiểm soát không có ý kiến về các phương án này, Ban kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung khác: Ban kiểm soát đã tiến hành phân tích đánh giá nguyên nhân dẫn đến thua lỗ nhưng chưa được thống nhất giữa các thành viên BKS, nên chưa thể trình bày trước Đại hội cổ đông lần này.

Trên đây là các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình trước Đại hội cổ đông bất thường lần này.

Trân trọng,
PM. Ban Kiểm Soát



Trần Hữu Hiệp

